

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày: 25/3/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Nguyễn Đức Soát

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** ông Trần Tú Giang– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/HSST ngày 11/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo: **Sùng A T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: chưa học lớp nào; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T, sinh năm 1950 và bà Hờ Y M (không xác định được năm sinh). Bị cáo có vợ là Khả Y S, sinh năm 1977 và có 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Qua biên bản xác minh ngày 28/12/2020 thể hiện bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, là đối tượng sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Anh Sùng A C, sinh năm 1996; trú tại: Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**Những người làm chứng:** + Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; trú tại: Tiểu khu 70, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn L, sinh năm 1990; Bản M, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn T, sinh năm 1986; Bản M, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi tối ngày 13/11/2020 Sùng A T đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Sùng A C cùng Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình với mục đích

để trộm tài sản. Thấy nhà anh Sùng A C đã tắt đèn, Sùng A T đi về phía chuồng nuôi gia súc, đã tháo dây và dắt 02 con dê đi đến xã X, huyện V, tỉnh Sơn La để bán. Sùng A T gặp anh Lò Văn T nói là có 02 con dê muốn bán, anh T đồng ý và đi theo Tráng ra chỗ buộc 02 con dê. Hai bên thỏa thuận 02 con dê với giá 3.200.000 đồng, anh Lò Văn T đã vay 3.200.000 đồng với anh Lò Văn L để trả cho Sùng A T. Sau khi mua được dê Lò Văn T và Lò Văn L cho dê vào lồng rồi mang bán cho anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: Tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với giá 5.200.000 đồng, anh Điều đã thịt 02 con dê để bán cho bà con tại địa bàn. Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo chi tiêu hết và chưa bồi thường tiền cho anh Sùng A C.

Kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mai Châu kết luận: 01 con dê cái lông màu trắng đen nặng khoảng 36 kg có trị giá là 5.040.000 đồng; 01 con dê đực lông màu trắng vàng nặng khoảng 12 Kg có trị giá là 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản được định giá là 6.840.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS - HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Sùng A T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại là anh Sùng A C số tiền 02 con dê là 5.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của bị cáo thì bị cáo không có tài sản sống phụ thuộc vào gia đình, nên đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Lời khai của người bị hại và người làm chứng đều thể hiện: Một mình bị cáo đã lấy trộm 02 con dê sau đó mang bán để lấy tiền chi tiêu cho cá nhân.

Bị cáo Sùng A T tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Sùng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu Sùng A T đã trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 6.840.000 đồng.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Sùng A T phạm tội Trộm cắp tài sản cụ thể. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”*

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và có sử dụng ma túy; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và không biết chữ. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền là 5.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Sùng A T phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### ***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội Trộm cắp tài sản.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sùng A T 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/12/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Sùng A T phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Sùng A C, sinh năm 1996; trú tại: Xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu lãi theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**4. Về án phí:** Bị cáo Sùng A T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Pà Cò;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký)**

**Nguyễn Hồng Hưng**

